

QUYẾT ĐỊNH
V/v Quy định mức thu chi phí đào tạo năm học 2015 -2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

- Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc Thành lập Đại học Thái Nguyên;
- Căn cứ Thông tư số 38/TC-NSNN ngày 18/7/1996 của Bộ Tài Chính và Công văn số 562/TC/HCSN ngày 03 tháng 3 năm 1998 của Bộ Tài chính về việc mức chi hành chính sự nghiệp;
- Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;
- Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa Nhà trường với các địa phương, các đơn vị, các tổ chức có nhu cầu đào tạo;
- Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định mức thu chi phí đào tạo (học phí, kinh phí đào tạo) đối với các hệ đào tạo năm học 2015-2016. Chi phí đào tạo được tính theo tháng, một năm 10 tháng và cụ thể như sau:

- I. Đào tạo Sau đại học
 1. Đào tạo Nghiên cứu sinh, Chuyên khoa cấp II
 - Đối tượng hệ Ngân sách Nhà nước:
 - + Học phí: 2.000.000đ/tháng/người.
 - Đối tượng hệ liên kết đào tạo, thí sinh tự do:
 - + Học phí: 2.000.000đ/tháng/người.
 - + Kinh phí đào tạo: 900.000đ/tháng/người.
 - 2. Đào tạo Bác sĩ nội trú, Cao học, Chuyên khoa cấp I
 - Đối tượng hệ Ngân sách Nhà nước:
 - + Học phí: 1.200.000đ/tháng/người.
 - Đối tượng hệ liên kết đào tạo, thí sinh tự do:
 - + Học phí: 1.200.000đ/tháng/người.
 - + Kinh phí đào tạo: 900.000đ/tháng/người.

II. Đào tạo Đại học

1. Đào tạo Đại học hệ chính quy

- Đối tượng hệ Ngân sách Nhà nước, hệ cử tuyển:

+ Học phí: 800.000đ/tháng/người

- Đối tượng hệ liên kết đào tạo:

+ Học phí: 800.000đ/tháng/người

+ Kinh phí đào tạo: 900.000đ/tháng/người

- Đối tượng thuộc diện 62 huyện nghèo:

+ Học phí: 800.000đ/tháng/người

+ Kinh phí đào tạo: 900.000đ/tháng/người, trong đó Nhà trường hỗ trợ 30%

sinh viên tự nộp 70%.

2. Đào tạo Đại học hệ liên thông

- Học phí: 800.000đ/tháng/người

- Kinh phí đào tạo: 900.000đ/tháng/người

3. Đào tạo Cử nhân điêu dưỡng hệ vừa làm vừa học

+ Học phí: 800.000đ/tháng/người

+ Kinh phí đào tạo: 900.000đ/tháng/người

Thu theo số tháng thực học theo quy định.

III. Đào tạo hệ Cao đẳng chính quy

- Đối tượng hệ Ngân sách Nhà nước, hệ cử tuyển:

+ Học phí: 640.000đ/tháng/người.

- Đối tượng hệ liên kết đào tạo:

+ Học phí: 640.000đ/tháng/người.

+ Kinh phí đào tạo: 720.000đ/tháng/người

- Đối tượng thuộc diện 62 huyện nghèo:

+ Học phí: 640.000đ/tháng/người

+ Kinh phí đào tạo: 720.000đ/tháng/người, trong đó Nhà trường hỗ trợ 30%

sinh viên tự nộp 70%.

IV. Đối với học sinh thuộc hệ dự bị đại học, hệ cử tuyển, hệ liên kết đào tạo và học sinh thuộc diện 62 huyện nghèo: Năm học văn hóa, mức thu là 550.000đ/tháng/người và thu theo số tháng quy định.

V. Ngoài những đối tượng nêu trên, Nhà trường có mức thu theo thoả thuận đối với từng đối tượng đào tạo cụ thể.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2015 - 2016.

Điều 3. Các phòng, khoa, bộ môn và học sinh, sinh viên trong toàn trường có trách nhiệm thi hành quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ sở LKDT;
- Lưu VT; KHTC.



PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn